

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 8 -2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Hương và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/4/2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST- HNGĐ ngày 11/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Đặng Đình N**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Đình N tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2019 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 3 năm 2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình để sinh sống và chính thức sống ly thân với anh N từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể quay về

chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về quan hệ con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017, hiện đang do anh N trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi A và nhường con T cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có

Quá trình tố tụng tại Tòa bị đơn - anh Đặng Đình N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã V, huyện T, quá trình mâu thuẫn không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 3 năm 2020 (âm lịch) chị D xin về bên ngoại ở xã T, huyện T chơi và ở hẳn đó không quay lại chung sống cùng anh nữa. Về quan hệ con chung: Anh và chị D có 02 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017, hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì anh không muốn các con anh lớn lên thiếu bố hoặc mẹ. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị M là mẹ đẻ anh Đặng Đình N thể hiện: Anh N và chị D tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 2016. Quá trình chung sống theo bà thì anh N chị D không có mâu thuẫn gì. Chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở T, T để sinh sống cách đây khoảng 01 năm. Anh N và chị D có 02 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017, hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh N gia đình bà mong muốn anh chị D, Nghiệp đoàn tự cùng nuôi dạy con cái nhưng nếu chị D quyết tâm ly hôn thì gia đình bà cũng đồng ý và cũng đồng ý nhường con Đặng Đức A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung giữa anh N và chị D không có gì.

Tại biên bản xác minh, UBND xã V, huyện T cung cấp như sau: Hiện nay anh Đặng Đình N và chị Nguyễn Thị D đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị D và Nghiệp tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 08 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn anh N và chị D chung sống với nhau tại địa phương một thời gian. Về mâu thuẫn vợ chồng anh N và chị D cũng như vấn đề về tài sản chung và công nợ chung của chị D và anh N thì địa phương không nắm được cụ thể. Anh N và chị D có 02 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017 và Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh N, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Đặng Đình N. Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con chung Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, giao cho anh Đặng Đình N trực tiếp nuôi con Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung ai. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D xin ly hôn anh Đặng Đình N, anh N đang sinh sống và cư trú tại huyện Tiền Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị D là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Đặng Đình N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh N chung sống với nhau chỉ thực sự hạnh phúc được đến năm 2019 sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không thể chung sống cùng nhau (từ tháng 03 năm 2020 đến nay chị D đã bỏ về xã T chung sống cùng bố mẹ đẻ). Nay xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N, anh N mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì để chị D quay lại chung sống cùng mình. Do đó hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh N đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị D và anh N có 02 con chung là Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017, hiện đang do anh N trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con chung phát triển bình thường, tránh sự xáo trộn cuộc sống của các con chung, hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên như hiện tại là phù hợp cần giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con chung Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, giao cho anh Đặng Đình N trực tiếp nuôi con Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung ai.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Đình N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con chung Đặng Đức A, sinh ngày 29/12/2018, giao cho anh Đặng Đình N trực tiếp nuôi con Đặng Anh T, sinh ngày 18/01/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung ai. Anh Đặng Đình N, chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002138 ngày 28/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/8/2021. Anh Đặng Đình N có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi